

Toán (Tăng)
Luyện tập: Bảng chia 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập về phép chia, bảng chia 7
- Làm quen với giải bài toán về phép chia.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển năng lực toán học

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Khởi động:**

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp chơi trò chơi “Vòng quay kì diệu” trả lời các câu hỏi liên quan đến bảng chia 7. - GV nhận xét, giới thiệu bài | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - HS ghi tên bài |
|---|--|

2. Luyện tập

Bài 1: Tính:

$$14\text{kg} : 7 =$$

21dm : 7 =	48l : 7 =	
28kg : 7 =	35dm : 7 =	56l : 7 =

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài? - GV cho lớp nhận xét, chữa bài. -> GV chốt KT: Củng cố về bảng chia 7. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS xác định yêu cầu đề. - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân. - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án. - Các nhóm giờ tay trình bày kết quả |
|---|--|

Bài 2: Số?

: 7 = 2	: 7 = 6
--	--

$$\square : 7 = 8 \quad \square : 7 = 9$$

$$\square : 7 = 4 \quad \square : 7 = 7$$

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.

-> GV chốt KT: Cùng cố về cách tìm số bị chia trong bảng chia 7.

Bài 3: Mai xếp đều 21 quả na hái được vào 7 túi. Hỏi mỗi túi xếp được bao nhiêu quả na?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết 21 quả na hái được vào 7 túi, mỗi túi xếp được bao nhiêu quả thì ta làm thế nào?
- Vậy mỗi túi có bao nhiêu quả?

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả

- Có 21 quả na hái được vào 7 túi.
- Mỗi túi quả na?
- Ta lấy: $21 : 7 = 3$

- Vậy mỗi túi có 3 quả na
- HS chữa bài.

-> GV chốt KT: Cùng cố về bài toán liên quan đến ý nghĩa của phép chia.

3. Vận dụng

Bài 4: Trong một tuần bếp ăn bán trú của nhà trường dùng hết 70kg gạo. Hỏi mỗi ngày bếp ăn bán trú nhà trường dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết mỗi ngày bếp ăn bán trú nhà trường dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta phải biết điều gì?
- Mỗi ngày ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo thì ta làm thế nào?
- Vậy mỗi ngày ăn hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Trong một tuần bếp ăn bán trú của nhà trường dùng hết 70kg gạo.
- Mỗi ngày ki-lô-gam gạo?
- Ta phải biết 1 tuần = 7 ngày.

-Ta lấy: $70 : 7 = 10$

- Vậy mỗi túi có 10kg gạo
- HS chữa bài.

-> GV chốt KT: Cùng cố cách trình bày bài giải của dạng bài toán này.

+ Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

- HS nêu

- GV nhận xét, tóm tắt lại các dạng bài tập chính của tiết học.

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia

- HS nghe và ghi nhớ

- xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

Toán (Tăng)

Luyện tập: Bảng chia 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- củng cố các phép tính trong Bảng chia 8.
- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm, giải toán.

2. Năng lực chung

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- Cho lớp chơi trò chơi “Truyền điện” trả lời các câu hỏi liên quan đến bảng chia 8.
 - GV nhận xét, giới thiệu bài
- HS tham gia chơi
 - HS ghi tên bài

2. Luyện tập

Bài 1: Tính

$8 \times 7 =$	$8 \times 6 =$	$8 \times 3 =$
$56 : 8 =$	$48 : 8 =$	$24 : 8 =$
$56 : 7 =$	$48 : 6 =$	$24 : 3 =$

- Đọc yêu cầu?
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - Yêu cầu HS làm bài?
- HS đọc
 - HS xác định yêu cầu đề.
 - HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
 - Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
 - Các nhóm giơ tay trình bày kết quả
- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
 - > GV chốt KT: Củng cố về bảng chia 8.

Bài 2: Số?

Số đã cho

48	24	72	64	80	
Giảm số đã cho đi 8 lần					

- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.
- > *GV chốt KT*: Cùng cố về giảm một số đi một số lần.

- HS xác định yêu cầu đề.
- Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.
- HS lên bảng chữa bài

Bài 3: Hoàn thành câu và viết phép chia thích hợp

Có 32 quả xoài, chia cho mỗi đĩa 8 quả. Chia được cho đĩa?

Ta có phép chia:

$$\square \bigcirc \square = \square$$

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết 32 quả xoài, chia cho mỗi đĩa 8 quả được bao nhiêu đĩa thì ta làm thế nào?
- Vậy chia được cho mấy đĩa?

- Có 32 quả xoài, chia cho mỗi đĩa 8 quả
 - Chia được cho đĩa?
- Ta lấy: $32 : 8 = 4$

- Chia được cho 4 đĩa.
- HS chữa bài.

-> *GV chốt KT*: Cùng cố về bài toán liên quan đến ý nghĩa của phép chia.

3. Vận dụng

Bài 4: Cô Hoa tặng thưởng 40 quyển vở cho 8 học sinh có thành tích xuất sắc trong học kì I vừa qua. Số vở mỗi bạn nhận được như nhau. Hỏi mỗi bạn nhận được bao nhiêu quyển vở?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết mỗi bạn nhận được bao nhiêu quyển vở thì ta làm như thế nào?
- Vậy mỗi bạn được thưởng bao nhiêu quyển vở?

- Cô Hoa tặng thưởng 40 quyển vở cho 8 học sinh có thành tích xuất sắc.
 - Mỗi bạn quyển vở?
- Ta lấy: $40 : 8 = 5$

- Vậy mỗi túi có 5 quyển vở
- HS chữa bài.

-> *GV chốt KT*: Cùng cố cách trình bày bài giải của dạng bài toán này.

+ *Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?*

- HS nêu

- GV nhận xét, tóm tắt lại các dạng bài tập chính của tiết học.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia xây dựng bài; khen ngợi những HS tích

- HS nghe và ghi nhớ

cực.

- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.

Toán (Tăng)
Luyện tập: Bảng chia 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- củng cố các phép tính trong Bảng chia 9.
- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm, giải toán.

2. Năng lực chung

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động:

- Cho lớp chơi trò chơi “Truyền điện” trả lời các câu hỏi liên quan đến bảng chia 9.
 - GV nhận xét, giới thiệu bài
- HS tham gia chơi
 - HS ghi tên bài

2. Luyện tập

Bài 1: Tính nhẩm

18 : 9

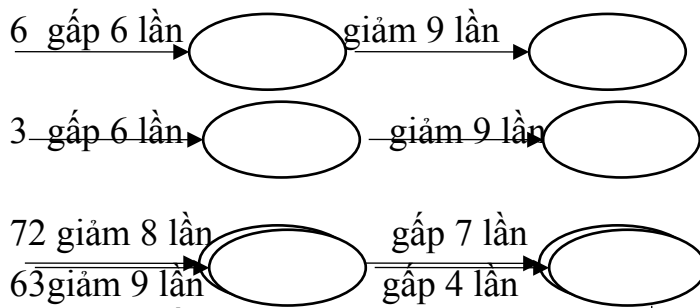
81g : 9	45cm : 9	
27 : 9	72g : 9	54cm : 9

- Đọc yêu cầu?
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV cho lớp nhận xét, chữa bài.
- > GV chốt KT: Củng cố về bảng chia 9.

Bài 2: Số?

- HS đọc
- HS xác định yêu cầu đề.
- HS suy nghĩ thực hiện vào vở cá nhân.
- Hai bạn cùng bàn thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án.
- Các nhóm giờ tay trình bày kết quả



- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài?

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.
 -> *GV chốt KT*: Cùng cố về giảm một số đi một số lần.

- HS xác định yêu cầu đề.
- Hai bạn cùng bàn suy nghĩ thảo luận cặp đôi, trao đổi đáp án hoàn thành vào vở.
- HS lên bảng chữa bài

Bài 3: Bác Hòa gói được 45 cái bánh trung và xếp đều vào 9 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh trung?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh chưng thì ta làm như thế nào?
- Vậy mỗi hộp có bao nhiêu cái bánh chưng?

- Bác Hòa gói được 45 cái bánh chưng và xếp đều vào 9 hộp.
- Mỗi hộp ...cái bánh chưng?
- Ta lấy: $45 : 9 = 5$
- Vậy mỗi hộp có 5 cái bánh chưng .
- HS chữa bài.

-> *GV chốt KT*: Cùng cố cách trình bày bài giải của dạng bài toán này.

3. Vận dụng

Bài 4: Nhà trường nhận về 90 bộ bàn ghế, chia đều cho 9 phòng học. Hỏi mỗi phòng có bao nhiêu bộ bàn ghế?

- Bài cho biết gì?
- Bài hỏi gì?
- Muốn biết mỗi phòng có bao nhiêu bộ bàn ghế thì ta làm như thế nào?
- Vậy mỗi phòng có bao nhiêu bộ bàn ghế?

- Nhà trường nhận về 90 bộ bàn ghế, chia đều cho 9 phòng học.
- Mỗi phòng ...bộ bàn ghế?
- Ta lấy: $90 : 9 = 10$
- Vậy mỗi phòng có 10 bộ bàn ghế.
- HS chữa bài.

-> *GV chốt KT*: Cùng cố cách trình bày bài giải của dạng bài toán này.

+ *Qua tiết học hôm nay, em biết thêm được điều gì?*

- GV nhận xét, tóm tắt lại các dạng bài tập chính của tiết học.
- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS và rút kinh nghiệm đối với các HS chưa chú ý, chưa tích cực tham gia

- HS nêu
- HS nghe và ghi nhớ

xây dựng bài; khen ngợi những HS tích cực.
- GV nhận xét tiết học, dặn HS về ôn bài.